

HIGH SOLIDS EPOXY COATING

Mã sản phẩm: 1061 (EP-999)

Loại sơn	Là sơn Epoxy hai thành phần hàm lượng rắn cao, có thể dùng làm sơn lót và sơn phủ đa dụng, được cấu tạo từ nhựa Epoxy và chất đông cứng đặc biệt.																		
Sử dụng	Dùng cho tàu thuyền, cầu, bồn chứa và các kết cấu thép thông thường, là sơn lót – phủ hai trong một có tính năng chống ăn mòn cao.																		
Đặc tính	1. Màng sơn cứng chắc nhưng vẫn dẻo dai, có khả năng chịu mài mòn xuất sắc. 2. Chịu nước rất tốt. 3. Thẩm sâu tốt trên bề mặt thép ẩm hoặc rỉ nhẹ, có khả năng bao phủ và liên kết cao. 4. Chịu dầu và hóa chất rất tốt. 5. Có thể dùng làm lớp sơn nền hoặc lớp phủ cho nhiều hệ sơn khác nhau, thích hợp cho công tác bảo trì và thân thiện môi trường. 6. Có thể sử dụng cho khoang chứa ngũ cốc.																		
Thông số kỹ thuật	<table> <tr> <td>Màu sắc</td><td>: Trắng, xám, nâu, bạc.</td></tr> <tr> <td>Độ bóng</td><td>: Bán bóng.</td></tr> <tr> <td>Thể tích chất rắn</td><td>: $71 \pm 3\%$.</td></tr> <tr> <td>Độ dày màng sơn</td><td>: Ướt: 171 - 282 μm (6.2 - 10.0 mil) Khô: 125 - 200 μm (5.0 - 8.0 mil).</td></tr> <tr> <td>Độ che phủ lý thuyết</td><td>: 3.5 – 5.8 m^2/L.</td></tr> <tr> <td>Hệ sơn đề nghị</td><td>: Sơn lót : • No.1006 (EP-03), No.1011 (IZ-01), No.1020, No.1075. • No.700 Sơn chống rỉ một thành phần. Sơn phủ : • Epoxy, PU, Vinyl, hệ sơn cao su.</td></tr> <tr> <td>Tỷ trọng</td><td>: 1.3 Kg/L (Màu bạc: 1.1 Kg/L) (hỗn hợp).</td></tr> <tr> <td>Độ nhớt (25°C)</td><td>: 100 – 120 KU (hỗn hợp).</td></tr> <tr> <td>Điểm bốc cháy</td><td>: $\geq 14^\circ\text{C}$ (57°F).</td></tr> </table>	Màu sắc	: Trắng, xám, nâu, bạc.	Độ bóng	: Bán bóng.	Thể tích chất rắn	: $71 \pm 3\%$.	Độ dày màng sơn	: Ướt: 171 - 282 μm (6.2 - 10.0 mil) Khô: 125 - 200 μm (5.0 - 8.0 mil).	Độ che phủ lý thuyết	: 3.5 – 5.8 m^2/L .	Hệ sơn đề nghị	: Sơn lót : • No.1006 (EP-03), No.1011 (IZ-01), No.1020, No.1075. • No.700 Sơn chống rỉ một thành phần. Sơn phủ : • Epoxy, PU, Vinyl, hệ sơn cao su.	Tỷ trọng	: 1.3 Kg/L (Màu bạc: 1.1 Kg/L) (hỗn hợp).	Độ nhớt (25°C)	: 100 – 120 KU (hỗn hợp).	Điểm bốc cháy	: $\geq 14^\circ\text{C}$ (57°F).
Màu sắc	: Trắng, xám, nâu, bạc.																		
Độ bóng	: Bán bóng.																		
Thể tích chất rắn	: $71 \pm 3\%$.																		
Độ dày màng sơn	: Ướt: 171 - 282 μm (6.2 - 10.0 mil) Khô: 125 - 200 μm (5.0 - 8.0 mil).																		
Độ che phủ lý thuyết	: 3.5 – 5.8 m^2/L .																		
Hệ sơn đề nghị	: Sơn lót : • No.1006 (EP-03), No.1011 (IZ-01), No.1020, No.1075. • No.700 Sơn chống rỉ một thành phần. Sơn phủ : • Epoxy, PU, Vinyl, hệ sơn cao su.																		
Tỷ trọng	: 1.3 Kg/L (Màu bạc: 1.1 Kg/L) (hỗn hợp).																		
Độ nhớt (25°C)	: 100 – 120 KU (hỗn hợp).																		
Điểm bốc cháy	: $\geq 14^\circ\text{C}$ (57°F).																		
Hỗn hợp - Dung môi	No.1005 Epoxy Thinner (SP-12). Tỷ lệ pha loãng : 5-10% (không bao gồm dung môi rửa dụng cụ). Tỷ lệ hỗn hợp : Chất chính : Chất đông cứng = 87 : 13 (theo trọng lượng). Thời gian sử dụng : 2 giờ (sau khi pha, 25°C).																		
Phương pháp thi công ...	Phun chân không, cọ, lăn. Kích thước đầu phun: 0.021" - 0.029". Áp suất khí : 5 – 6 Kg/cm^2 . Tỷ lệ nén : 33 : 1 hoặc lớn hơn.																		
Thời gian khô	Sờ thấy khô: 4 giờ Khô cứng: 8 giờ Cứng hoàn toàn: 7 ngày.																		
Thời gian sơn lớp mới ...	Tối thiểu 12 giờ Tối đa 7 ngày.																		
Thời gian bảo quản	Tối thiểu 1 năm trong điều kiện bảo quản khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.																		
Lưu ý thi công	1. Chất chính và chất đông cứng phải được trộn đúng tỷ lệ và khuấy đều trước khi sử dụng. 2. Làm sạch dụng cụ ngay sau khi thi công để tránh sơn khô bám cứng. 3. Khi thi công trong bồn, bể hoặc khoang kín, cần đảm bảo thông gió đầy đủ.																		

